TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Án số: 01/2026/KDTM- ST
Ngày: 02- 02- 2026.
V/v: *Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- BẮC NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Kim
Ông Đỗ Văn Ngôn
Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 13/2025/TLST- KDTM ngày 05 tháng 11 năm 2025 về " *Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST- KDTM ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02 /2026/QĐST- KDTM ngày 16 tháng 01 năm 2026.

- *Nguyên đơn*: Công ty cổ phần T; địa chỉ: P, Lầu H, Tòa nhà S, số C N, phường T, thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Ông Emori K- Chức vụ: Giám đốc.

-*Người đại diện theo ủy quyền*: Chị Phạm Như Q- Nhân viên Công ty cổ phần T theo Giấy ủy quyền ngày 07 tháng 7 năm 2025 (có mặt).

- *Bị đơn*: Công ty TNHH C; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường V, tỉnh Bắc Ninh; người đại diện theo pháp luật: Ông
L- Chức vụ: Tổng Giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng bản tự khai và các lời khai sau này nguyên đơn là Công ty cổ phần T do chị Phạm Như Q- Nhân viên Công ty Đ ủy quyền trình bày:

Ngày 28 tháng 11 năm 2021, Công ty cổ phần T– Chi nhánh N1(Ga B) ký kết Hợp đồng nguyên tắc cung cấp LPG Chai số 1081/2021/HĐNT/CTY T- CN NGỌN LỬA THẦN – C với Công ty TNHH C (" Sao Việt"). Theo nội dung hợp đồng, Gas B sẽ cung cấp cho C khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) chai có trọng lượng tịnh từ 12- 45 kg với số lượng cung cấp tùy thuộc vào đơn đặt hàng của C tại từng thời điểm cụ thể. Bên mua thanh toán công nợ trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày phát hành biên bản đối chiếu công nợ; thời hạn hợp đồng 03 (ba) năm kể từ ngày 28/11/2021 đến ngày 28/11/2023, hợp đồng sẽ được mặc nhiên được gia hạn vào các năm tiếp theo.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Ga B đã bán và giao hàng tại trụ sở Sao Việt theo nhiều đợt kể từ ngày 28/11/2021 đến ngày 28/5/2025. Căn cứ hồ sơ biên bản đối chiếu công nợ, các phiếu giao hàng và các hóa đơn được lập trong các tháng 03,04 và 05/2025 tính đến thời điểm ngày 31/5/2025 Sao V nợ T tổng số tiền 195.672.912 đồng.

Nhiều lần điện thoại nhắc nhở, đôn đốc Sao Việt thanh toán công nợ nhưng C không thanh toán. Ngày 28/5/2025 G gửi Công văn yêu cầu C thanh toán toàn bộ số nợ trước ngày 30/5/2025 nhưng Sao V không thực hiện .

Ngày 02/6/2025, T nhận được Giấy cam kết của Sao Việt với nội dung: Xác nhận tổng cộng nợ đến ngày 31/5/2025 là 195.672.912 đồng, trong tháng 6 năm 2025 thanh toán cho T số tiền 100.000.000 đồng, tháng 7 năm 2025 thanh toán nốt số tiền 95.672.912 đồng. Tuy nhiên Sao V không thanh toán.

Nay Công ty cổ phần T đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh như sau:

-Buộc Công ty TNHH C trả số tiền nợ là 195.672.912 đồng phát sinh từ Hợp đồng nguyên tắc cung cấp LPG Chai số 1081/2021/HĐNT/CTY T- CN NGỌN LỬA THẦN – C ngày 28/11/2021.

- Buộc Công ty TNHH C thanh toán tiền lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ gốc với lãi suất 10%/1 năm, có giá trị tạm tính kể từ ngày 01/7/2025 đến ngày 05/11/2025 là 6.861.954 đồng và Công ty TNHH C tiếp tục phải thanh toán tiền lãi cho đến ngày hoàn tất

toàn bộ nghĩa vụ thanh toán theo quyết định của Tòa án.

Công ty TNHH C; người đại diện theo pháp luật: Ông L- Chức vụ: Tổng Giám đốc Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng, Công ty đều vắng mặt.

Tại phiên tòa người đại diện ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày thêm:

-Quá trình thực hiện hợp đồng sau khi giao hàng các tháng 3, 4 và 5 Công ty cổ phần T (viết tắt là T) phát hành biên bản đối chiếu công nợ gồm: Ngày

31/3/2025 đối với hóa đơn mua hàng tháng 3; ngày 30/4/2025 đối với hóa đơn mua hàng tháng 4/2025; ngày 31/5/2025 đối với hóa đơn mua hàng tháng 5/2025. Ngày 02/6/2025 Công ty TNHH C (viết tắt là Sao V) có văn bản cam kết trả nợ trong tháng 6/2025 và tháng 7/2025 nhưng Gas Bình M không đồng ý nên không ký vào giấy cam kết.

Nay Gas Bình M yêu cầu Sao Việt trả số tiền hàng còn nợ là 195.672.912 đồng và tiền lãi của số tiền này do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 10%/năm (tương đương 0,833%/1 tháng, thời gian từ ngày 01/7/2025 đến ngày xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty TNHH C trả Công ty cổ phần T 195.672.912 đồng và tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán với lãi suất 10%/1 năm thời gian từ ngày 01/7/2025 đến ngày xét xử là 11.464.018 đồng, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 207.136.930 đồng.

Về án phí: Buộc Công ty TNHH C phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 10.356.846 đồng. Trả nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng***:**

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp*: Nguyên đơn là Công ty cổ phần T (viết tắt là T) yêu cầu bị đơn là Công ty TNHH C (viết tắt là Sao V) trả tiền gốc, tiền lãi theo Hợp đồng nguyên tắc đã ký, do Công ty TNHH C vi phạm nghĩa vụ trả tiền hàng, cam kết trong Hợp đồng nguyên tắc, nguyên đơn, bị đơn đều có giấy phép kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Căn cứ khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật " *Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*".

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết* : Ngày 28/11/2021 T ký Hợp đồng nguyên tắc cung cấp LPG CHAI với Sao V. Quá trình ký kết thực hiện hợp đồng hai bên không có tranh chấp. Từ ngày 01/8/2025, Sao V không trả tiền điện cho Gas Bình M. Ngày 27/10/2025, T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh giải quyết tranh chấp hợp đồng. Đây là tranh chấp kinh doanh thương mại, các bên không tự giải quyết, Căn cứ khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh thụ lý giải quyết là đúng quy định.

[1.3] *Về thời hiệu*: Từ ngày 01/5/2025 đối với số hàng mua bán tháng 3/2025; từ ngày 01/6/2025 đối với số hàng mua bán tháng 4/2025 và từ ngày 01/7/2025 đối với số hàng mua bán tháng 5/2025, Sao V không trả tiền hàng cho Gas Bình M. Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Gas B nộp đơn khởi kiện Sao V tại Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh. Áp dụng Điều 319 của Luật thương mại đảm bảo thời hiệu khởi kiện.

[1.4] *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng*: C- người đại diện theo pháp luật: Ông L- Chức vụ: Tổng Giám đốc là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án triệu tập lần 2 vẫn vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai của người đại diện ủy quyền của nguyên đơn, hợp đồng nguyên tắc cung cấp LPG Chai số 1081/2021/HĐNT/CTY T- CN NGỌN LỬA THẦN – C ngày 28/11/2021; các phụ lục hợp đồng; Giấy cam kết ghi ngày 02/6/2025 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định.

[2.1.1] Ngày 28 tháng 11 năm 2025, Gas B và C ký hợp đồng nguyên tắc cung cấp LPG Chai số 1081/2021/HĐNT/CTY T- CN NGỌN LỬA THẦN – C. Quá trình ký kết, thực hiện hợp đồng hai bên không xảy ra tranh chấp. T đã giao hàng cho Sao Việt theo hợp đồng hai bên đã ký kết. Sao V không thanh toán đủ tiền hàng cho Gas Bình M. Ngày 02/6/2025 C có Giấy cam kết nội dung: Công ty TNHH C xác nhận tổng cộng nợ đến ngày 31/5/2025 là 195.672.912 đồng, trong tháng 6 năm 2025 thanh toán cho T số tiền 100.000.000 đồng, tháng 7 năm 2025 thanh toán nốt số tiền 95.672.912 đồng, Gas B không đồng ý cam kết này và C không

thực hiện, hai bên xảy ra tranh chấp.

[2.1.2] Căn cứ Giấy cam kết ghi ngày 02/6/2025, Sao V nợ Gas B số tiền 195.672.912 đồng đến hạn Sao V không thanh toán. Sao V vi phạm nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền hàng là 195.672.912 đồng. Căn cứ hợp đồng nguyên tắc cung cấp LPG Chai số 1081/2021; Giấy cam kết ghi ngày 02/6/2025, Điều 306 của Luật thương mại, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Sao V trả Gas B số tiền hàng còn nợ là 195.672.912 đồng.

Kết quả xác minh lãi suất quá hạn từ 01 tháng đến dưới 03 tháng và khoản vay ngắn hạn của 03 Ngân hàng trên địa bàn cụ thể: Ngân hàng TMCP Đ1 là 11,25%/năm; Ngân hàng TMCP B là 12,75%/năm; Ngân hàng N2- Chi nhánh V1 là 12,75%/năm; Lãi suất quá hạn trung bình của 03 Ngân hàng trên địa bàn là 12,25%/năm.

Nay Gas Bình M yêu cầu Sao Việt trả tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 10%/năm, xét thấy yêu cầu của T là tự nguyện, đúng pháp luật, áp dụng Điều 306 Luật thương mại, Hội đồng xét xử chấp nhận tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 01/7/2025 đến ngày 02/2/2026 là:

195.672.912 đồng x 10%/năm (tương ứng 0,833%/1 tháng) x 07 tháng 01 ngày = 11.464.018 đồng.

[3] *Về án phí*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự , khoản 2 Điều 227, Điều 147, các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 24, Điều 50, Điều 306, Điều 317 và Điều 319 Luật thương mại Điều 440, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Sao Việt trả Công ty cổ phần T số tiền hàng còn nợ là 195.672.912 đồng và tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 11.464.018 đồng, tổng cộng 207.136.930 đồng(*bằng chữ: Hai trăm linh bẩy triệu một trăm ba sáu nghìn chín trăm ba mươi đồng)*

2. *Về án phí*:

2.1. Công ty TNHH C phải chịu 10.356.846 đồng án phí tranh chấp thương mại sơ thẩm.

2.2. Công ty cổ phần T không phải chịu án phí tranh chấp thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Công ty cổ phần thương mại Gas Bình Minh 5.063.000 đồng tiền tạm ứng án phí tranh chấp thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0003086 ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. *Về nghĩa vụ thi hành án:*

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

***Nơi gửi*:**
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND KV 2- Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Đương sự;
- Lưu HS- VP.

Bùi Thị Hương

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- BẮC NINH

Vào hồi ……..giờ …….phút ngày 02 tháng 02 năm 2026

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị H

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Kim

Ông Đỗ Văn Ngôn

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 13/2025/TLST- KDTM ngày 05 tháng 11 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần T

Bị đơn: Công ty TNHH C

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự , khoản 2 Điều 227, Điều 147, các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 24, Điều 50, Điều 306, Điều 317 và Điều 319 Luật thương mại Điều 440, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Công ty TNHH C trả Công ty cổ phần T số tiền hàng còn nợ là 195.672.912 đồng và tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 11.464.018 đồng, tổng cộng cộng 207.136.930 đồng(*bằng chữ: Hai trăm linh bẩy triệu một trăm ba sáu nghìn chín trăm ba mươi đồng)*

2. *Về án phí*:

2.1. Công ty TNHH C phải chịu 10.356.846 đồng án phí tranh chấp thương mại sơ thẩm.

2.2. Công ty cổ phần T không phải chịu án phí tranh chấp thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Công ty cổ phần T 5.063.000 đồng tiền tạm ứng án phí tranh chấp thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0003086 ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. *Về nghĩa vụ thi hành án:*

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ.....phút ngày 02 tháng 02 năm 2026

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe ký tên dưới đây.

Thành viên
Hội đồng xét xử **Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

Đỗ Văn N- Nguyễn Quang K1 **Bùi Thị H**